

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu:

1. Tên dự án: Dự án Khai thác hầm lò mỏ Khe Chàm II-IV.
2. Nhóm dự án: Nhóm A.
3. Loại và cấp công trình: Công trình công nghiệp, cấp I.
4. Người quyết định đầu tư: Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.
5. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại):
 - Chủ đầu tư: Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty Than Hạ Long - TKV (gọi tắt là Công ty Than Hạ Long - TKV).
 - Địa chỉ: Số 38, tổ 15, khu 1B, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh, điện thoại 0203 968 198.
6. Địa điểm xây dựng: Phường Mông Dương, tỉnh Quảng Ninh.
7. Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay thương mại và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác của Chủ đầu tư là 70%; vốn chủ sở hữu là 30%.
8. Thời gian xây dựng cơ bản: 14 năm.
9. Tuổi thọ dự án: 40 năm.
10. Công suất thiết kế: 3.500.000 tấn than nguyên khai/năm.
11. Mục đích tuyển chọn nhà thầu: Lựa chọn nhà thầu tư vấn đủ năng lực Giám sát thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị (phần thực hiện tiếp) Dự án khai thác hầm lò mỏ Khe Chàm II-IV.

II. Phạm vi công việc:

1. Phạm vi công việc của nhà thầu: Giám sát thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị (phần thực hiện tiếp) Dự án khai thác hầm lò mỏ Khe Chàm II-IV các gói thầu sau:

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu trước thuế (1.000 đồng)
I	Gói thầu mua sắm thiết bị	
1	Gói thầu số 52: Cung cấp thiết bị khai thác than lò chợ II-11-30	184.515.500
2	Gói thầu số 54: Cung cấp thiết bị khai thác than lò chợ giá khung góc dốc nhỏ hơn 45 độ (02 tổ hợp) tương ứng với các lò chợ II-11-25 và lò chợ II-11-33	45.805.775
3	Gói thầu số 63: Cung cấp thiết bị máy bơm nước cục bộ khu Khe Chàm II-IV, Trạm bơm thoát nước rốn giếng đứng phụ +35/-500 và Trạm bơm thoát nước rốn giếng đứng thông gió +120/-150.	5.092.350
4	Gói thầu số 75: Cung cấp thiết bị an toàn, cấp cứu mỏ Khu Khe Chàm II-IV	40.393.900
5	Gói thầu số 77: Cung cấp máy nén khí cố định (06 chiếc)	41.914.100
6	Gói thầu số 79: Cung cấp máy phát điện diesel 4000KVA - 6kV (04 chiếc)	148.571.280
7	Gói thầu số 134: Cung cấp xe cầu, xe ô tô phục vụ sản xuất	32.630.735
II	Gói thầu xây lắp	
8	Gói thầu số 135: Thi công xây dựng Hầm y tế, Hầm vệ sinh; đổ bê tông lối đi lại tại Sân ga mức -350 và lắp đặt thiết bị diesel 1, trạm nén khí, bơm thoát nước cục bộ	8.995.434
III	Gói thầu hỗn hợp	

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu trước thuế (1.000 đồng)
9	Gói thầu số 96: Thi công xây dựng cung cấp, lắp đặt thiết bị hệ thống thông tin tin hiệu và tự động hoá	175.150.051
10	Gói thầu số 136: Thi công xây dựng, cung cấp lắp đặt thiết bị các công trình tại mặt bằng SCN +35, mặt bằng kho than nguyên khai +40	432.432.106
11	Gói thầu số 137: Thi công xây dựng, cung cấp thiết bị các công trình tại mặt bằng giếng gió +120	50.516.658
12	Gói thầu số 138: Thi công xây dựng, cung cấp, lắp đặt thiết bị vận tải than từ mặt bằng +35 đến băng tải Cao Sơn về Nhà máy tuyển Khe Chàm	44.259.881
	Tổng cộng	1.210.277.770

3. Các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian lựa chọn nhà thầu:

- Khảo sát thu thập số liệu.
- Lập đề cương tư vấn giám sát.

4. Thời gian chuyên gia thực hiện dịch vụ tư vấn: 300 ngày ngay sau khi hợp đồng ký kết có hiệu lực

III. Số lượng, chất lượng sản phẩm và Nhiệm vụ cụ thể nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn

1. Yêu cầu về số lượng và chất lượng sản phẩm

a. Về chất lượng: Đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật; phù hợp với tính chất và yêu cầu kỹ thuật của gói thầu và đề xuất kỹ thuật của Nhà thầu.

b. Về số lượng hồ sơ sản phẩm của hợp đồng

Sản phẩm của hợp đồng là toàn bộ Báo cáo giám sát của nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư (mục 2.4 dưới đây) với số lượng 01 bản gốc và 03 bản chụp.

c. Thời gian, tiến độ thực hiện: Theo tiến độ thi công xây dựng (dự kiến 300 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).

2. Nhiệm vụ cụ thể nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn

2.1 Yêu cầu đối với quá trình giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị

Nhà thầu Tư vấn giám sát có trách nhiệm giám sát về chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn và vệ sinh môi trường theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước, tuân thủ hồ sơ thiết kế được phê duyệt, các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn được áp dụng và các hợp đồng xây dựng do Chủ đầu tư ký kết với các nhà thầu. Việc giám sát được thực hiện ngay, thường xuyên là liên tục từ khi bắt đầu công tác xây dựng.

Kết thúc mỗi giai đoạn lắp đặt, và toàn bộ công việc, nhà thầu tư vấn giám sát phải lập báo cáo cho Chủ đầu tư về kết quả giám sát về chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn và vệ sinh môi trường tại công trình.

Nhà thầu giám sát có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ kết quả giám sát trong toàn bộ quá trình lắp đặt, vận hành chạy thử. Kết thúc toàn bộ công việc trong hợp đồng, nhà thầu tư vấn phải bàn giao cho Chủ đầu tư toàn bộ kết quả giám sát của công việc hoàn thành để thực hiện việc lưu trữ theo quy định của Nhà nước.

2.2. Nội dung giám sát:

2.2.1. Giám sát chất lượng thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị:

a) Thông báo về nhiệm vụ, quyền hạn của các cá nhân trong hệ thống quản lý chất lượng của chủ đầu tư, nhà thầu giám sát, cho các nhà thầu có liên quan biết để phối hợp thực hiện;

b) Kiểm tra các điều kiện cần và đủ cho công tác lắp đặt thiết bị theo quy định của Pháp luật;

c) Kiểm tra biện pháp, trình tự lắp đặt của nhà thầu so với thiết kế biện pháp thực hiện đã được phê duyệt;

d) Kiểm tra và chấp thuận vật tư, vật liệu, cấu kiện, thiết bị lắp đặt vào công trình;

g) Kiểm tra, đôn đốc công tác lắp đặt thiết bị, triển khai công việc tại hiện trường theo yêu cầu về tiến độ thực hiện của công trình;

h) Giám sát việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường đối với các công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; giám sát các biện pháp đảm bảo an toàn đối với công trình lân cận, công tác quan trắc công trình;

i) Giám sát việc đảm bảo an toàn lao động theo quy định của quy chuẩn, quy định của hợp đồng và quy định của pháp luật về an toàn lao động;

k) Đề nghị chủ đầu tư tổ chức điều chỉnh biện pháp thực hiện khi phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế;

l) Tạm dừng công tác lắp đặt khi xem xét thấy chất lượng thực hiện không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, biện pháp lắp đặt, vận hành không đảm bảo an toàn; chủ trì, phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện công trình và phối hợp xử lý, khắc phục sự cố theo quy định của Pháp luật;

2.2.2. Giám sát thực hiện tiến độ lắp đặt thiết bị:

a) Kiểm tra, xác nhận tiến độ lắp đặt tổng thể và chi tiết các công việc đảm bảo phù hợp tiến độ lắp đặt đã được duyệt;

b) Kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện; Khi cần thiết có thể kiến nghị với chủ đầu tư để có biện pháp đảm bảo tiến độ thực hiện của công trình;

c) Đánh giá, xác định các nguyên nhân, báo cáo bằng văn bản để chủ đầu tư xem xét, quyết định việc điều chỉnh tiến độ của dự án đối với trường hợp tổng tiến độ của dự án bị kéo dài;

2.2.3. Giám sát khối lượng lắp đặt thiết bị: Kiểm tra, xác nhận khối lượng đã được nghiệm thu theo quy định; Báo cáo chủ đầu tư về các khối lượng phát sinh trong quá trình thực hiện.

2.2.4. Giám sát việc đảm bảo an toàn lao động và bảo vệ môi trường:

Giám sát việc tuân thủ các quy định về quản lý an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện công tác lắp đặt theo quy định của pháp luật về xây dựng và an toàn lao động, bảo vệ môi trường.

2.3. Các yêu cầu trong giám sát chất lượng công tác lắp đặt

Nhà thầu tư vấn cần đưa ra các nội dung kỹ thuật cần kiểm tra của mỗi công việc nghiệm thu để có cơ sở đánh giá chất lượng đối tượng nghiệm thu; các biện pháp để thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng, nghiệm thu theo quy định đối với từng hạng mục công việc.

2.4. Yêu cầu về quy cách, chất lượng hồ sơ kết quả giám sát lắp đặt thiết bị

Hồ sơ kết quả giám sát lắp đặt thiết bị bao gồm:

- (1). Phần I- Hồ sơ các văn bản pháp lý trong quá trình thi công
- (2). Phần II- Toàn bộ các biên bản nghiệm thu công việc lắp đặt, vận hành và chạy thử thiết bị
- (3). Phần III- Các tài liệu quản lý chất lượng, khối lượng
- (4). Nhật ký thi công
- (5). Các biên bản nghiệm thu thiết bị, vật tư, vật liệu đưa vào lắp đặt
- (6). Các biên bản nghiệm thu hoàn thành giai đoạn lắp đặt, nghiệm thu quá trình vận hành chạy thử
- (7). Bảng kê những thay đổi so với thiết kế được duyệt, bảng kê những tồn tại về chất lượng (nếu có)
- (8). Biên bản nghiệm thu hoàn thành và bàn giao để đưa vào sử dụng

2.5. Trách nhiệm của nhà thầu tư vấn

(1). Nhà thầu tư vấn phải đảm bảo rằng bằng những kinh nghiệm hiểu biết và hệ thống quản lý chất lượng công trình của mình, tư vấn cho Chủ đầu tư thực hiện đúng tiến độ quy định và đảm bảo chất lượng công trình.

(2). Các yêu cầu khác mà Nhà tư vấn phải thực hiện bao gồm (nhưng không hạn chế):

- Nhà tư vấn phải trình Chủ đầu tư đề cương giám sát trong vòng 10 ngày kể từ khi hợp đồng có hiệu lực.

- Nhà tư vấn phải chịu trách nhiệm bố trí đủ cán bộ tư vấn có trình độ năng lực, kinh nghiệm và tinh thần trách nhiệm để thực hiện gói thầu. Nhà tư vấn lập quy trình quản lý chất lượng và thực hiện đúng quy trình đó.

- Nhà tư vấn và Chủ đầu tư thoả thuận rằng dịch vụ sẽ được cung cấp bởi các nhân viên đã được cam kết. Khi thay đổi nhân sự mà không có thoả thuận trước với Chủ đầu tư, bị coi là vi phạm hợp đồng.

- Nhà tư vấn phải đảm bảo rằng các nhân viên được cử đến làm việc cho công trình có đủ sức khỏe để đảm bảo công việc của họ và có đầy đủ hiểu biết, kỹ năng chuyên môn đáp ứng được yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Nhà tư vấn phải đáp ứng yêu cầu của chủ đầu tư khi chủ đầu tư có yêu cầu thay đổi nhân sự với lý do chính đáng (tư cách, năng lực, sức khỏe...).

- Nhà tư vấn phải lưu trữ các báo cáo chi tiết về hoạt động và những công việc mà mình đã làm, có liên quan đến việc cung cấp dịch vụ này để Chủ đầu tư kiểm tra tài liệu khi có yêu cầu và gửi cho Chủ đầu tư các bản sao.

- Trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng, các nhân viên tư vấn phải :

- + Vận dụng các kỹ năng của mình để thực hiện các nghĩa vụ của hợp đồng một cách trung thực, sẽ sử dụng những quyền và nghĩa vụ mà họ được giao một cách phù hợp với việc cung cấp dịch vụ.

- + Tuân thủ tất cả các mệnh lệnh hợp lý của Chủ đầu tư và đúng pháp luật Việt Nam.

- Nhà tư vấn có trách nhiệm nộp thuế và các loại bảo hiểm theo quy định cho các chuyên gia, nhân viên của mình.

- Nhà tư vấn phải tự chi phí ăn, ở, đi lại và làm việc, chi phí điện nước, thông tin liên lạc và các chi phí phục vụ công việc của mình.

- Nhà thầu tư vấn phải cử các kỹ sư giám sát có trình độ chuyên môn phù hợp với yêu cầu của HSM T.

- Nhiệm vụ của Nhà thầu tư vấn là thực hiện công việc đã được chủ đầu tư nêu trong HSMT và được cụ thể hoá bằng hợp đồng tư vấn xây dựng ký kết giữa chủ đầu tư và nhà thầu.

IV. Báo cáo và thời gian thực hiện:

- Báo cáo tiến độ hàng tháng hoặc đột xuất theo yêu cầu của Chủ đầu tư, mỗi báo cáo bao gồm các nội dung chính: Tình trạng tổng thể của dự án; khối lượng, chất lượng của từng công việc đã thực hiện và so sánh với kế hoạch đã đặt ra; các vướng mắc và đề xuất biện pháp để xử lý.

- Chế độ báo cáo: Báo cáo định kỳ thực hiện theo tuần; tháng; quý; năm.

V. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Nhà thầu phải huy động tất cả chuyên gia để thực hiện các nội dung công việc trong phạm vi gói thầu như đã đề xuất trong HSDT theo từng vị trí để thực hiện gói thầu được yêu cầu trong HSMT. Trường hợp cần thiết phải thay đổi nhân sự thì nhà thầu phải báo cáo và được sự chấp thuận của chủ đầu tư. Nhân sự thay thế phải có năng lực, kinh nghiệm tương đương hoặc tốt hơn so với nhân sự đã đề xuất trước đó.

VI. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Chủ đầu tư đã bố trí mặt bằng để nhà thầu thực hiện các việc liên quan phục vụ công tác giám sát; cung cấp đầy đủ hồ sơ để phục vụ công tác giám sát. Bố trí cán bộ hỗ trợ khi nhà thầu có yêu cầu về việc cung cấp tài liệu và những vấn đề khác có liên quan.